

# THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH VÀ CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH.

FINANCIAL MARKETS AND INSTITUTIONS

Người hướng dẫn : Nguyễn Anh Vũ

Khoa TTCK – ĐHNH TP.HCM

Nguyễn Anh Vũ

1

## NỘI DUNG

**PHẦN I : NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ  
HỆ THỐNG TÀI CHÍNH VÀ THỊ TRƯỜNG  
TÀI CHÍNH**

**PHẦN II : CÁC THỊ TRƯỜNG TÀI  
CHÍNH**

**PHẦN III : CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH**

Nguyễn Anh Vũ

2

## PHẦN I : NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN

**Chương 1: Hệ thống tài chính.**

**Chương 2 : Lãi suất và thị trường tài  
chính**

Nguyễn Anh Vũ

3

## PHẦN II : CÁC THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

**Chương 3 : Thị trường tiền tệ**

**Chương 4 : Thị trường ngoại hối**

**Chương 5 : Thị trường trái phiếu**

**Chương 6 : Thị trường cổ phiếu**

**Chương 7 : Thị trường các công cụ phái  
sinh**

Nguyễn Anh Vũ

4

## PHẦN III : CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH

- Chương 8 : Ngân hàng trung gian
- Chương 9 : Công ty bảo hiểm
- Chương 10 : Quỹ đầu tư
- Chương 11 : Công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính

Nguyễn Anh Vũ

5

## Phương pháp đánh giá

- ❖ Đánh giá quá trình :  
Gồm bài tập nhóm - thuyết trình - sự tham gia : 25%.  
Bài kiểm tra : 15%
- ❖ Bài kiểm tra cuối kỳ : 60%

Nguyễn Anh Vũ

6

## OUR PHILOSOPHIES

- ENHANCING YOUR PRESENTATION SKILL, LEADERSHIP AND TEAMWORKING
- SUCCESS IS THE JOURNEY NOT THE DESTINATION

Nguyễn Anh Vũ

7

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

### Văn bản pháp quy

- Luật các tổ chức tín dụng
- Luật các công cụ chuyển nhượng
- Luật chứng khoán và Nghị định 14 Hướng dẫn chi tiết thi hành luật chứng khoán
- Luật kinh doanh bảo hiểm và nghị định 48 hướng dẫn thi hành luật kinh doanh BH
- Nghị định hướng dẫn về công ty tài chính
- Nghị định hướng dẫn về công ty cho thuê tài chính
- Quy chế Bảo hiểm tiền gửi

Nguyễn Anh Vũ

8

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

### ❖ Sách và giáo trình

- Thị trường tài chính – TS. Nguyễn Minh Kiều PGS.TS Bùi Kim Yên
- TS. Hồ Diệu và tập thể tác giả biên dịch - Các định chế tài chính – NXB Thống Kê 2000.
- Học viện ngân hàng - Giáo trình Đại cương thị trường tài chính – NXB Thống Kê Hà Nội – 2002.
- Frederic S.Mishkin - Tiền tệ ngân hàng và thị trường tài chính – NXB Khoa học và kỹ thuật Hà Nội năm 1994.
- Frank J. Fabozzi, Franco Modigliani, Frank J. Jones Michael G. Ferri – Foundation of Financial Markets and Institutions – Prentice Hall.
- Handout bài giảng

Nguyễn Anh Vũ

9

## CHƯƠNG I : HỆ THỐNG TÀI CHÍNH

- I. HỆ THỐNG TÀI CHÍNH.
- II. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH.
- III. CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH

Nguyễn Anh Vũ

10

## Vốn - Capital

“ Chúng ta... nào khám phá nguồn gốc của vốn tốt hơn nữa thì tiền mà con người đem thu hoạch bỏ hơi sản nũa, tốt chiết gãy nữa tiền mà con người dùng để cho hoa trái trên cây ”

Robert Torrens

*Tích lũy vốn và sử dụng vốn hiệu quả là khởi nguồn cho sự giàu có và thịnh vượng của mỗi gia đình, doanh nghiệp và quốc gia.*

Nguyễn Anh Vũ

11

Nếu chúng ta không tạo ra lợi nhuận rồi nghĩa là chúng ta đang tiêu những kẻ phá sản và chúng ta đang tiêu những kẻ phá sản. Chúng ta nào lấy đi nguồn vốn của xã hội, chúng ta lấy đi nguồn nhân lực, chúng ta lấy đi nguyên liệu, ấy vậy mà chúng ta không tạo ra lợi nhuận thì rồi rồi rồi chúng ta đang làm cạn kiệt nguồn cung cấp quý giá mà đang lấy đi những số dư của hôn nhân khác.

Konosuke Matsushita - Nhà sáng lập National và Panasonic

Nguyễn Anh Vũ

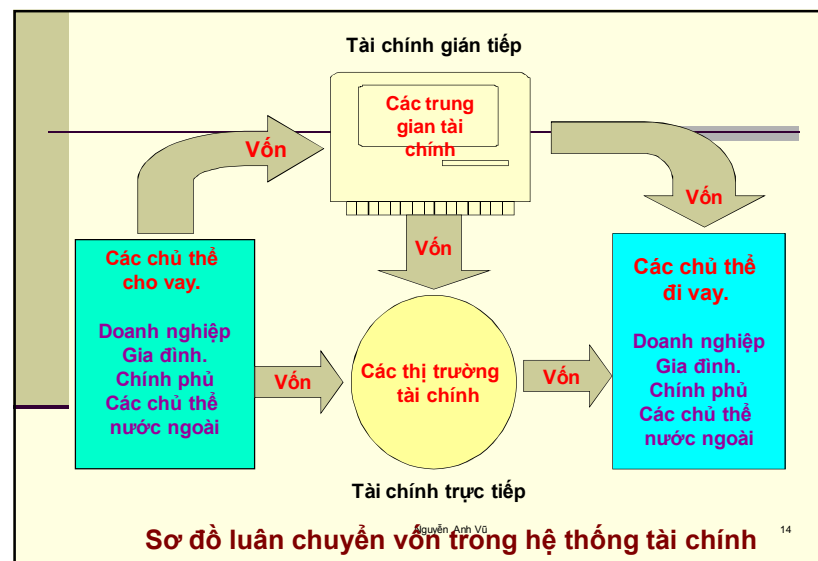
12

## HỆ THỐNG TÀI CHÍNH

- Khái niệm hệ thống tài chính và sơ đồ luân chuyển vốn trong hệ thống tài chính
- Chức năng của hệ thống tài chính
- Giới thiệu các thành phần của hệ thống tài chính

Nguyễn Anh Vũ

13



Nguyễn Anh Vũ

14

## Khái niệm .....

Financial System is composed of a network of financial markets, institutions, businesses, households, and governments that participate in that system and regulate its operation.

Hệ thống tài chính bao gồm một mạng lưới các thị trường tài chính, các định chế tài chính các doanh nghiệp, các cá nhân, hộ gia đình và chính quyền tham gia trong hệ thống và điều chỉnh các hoạt động của nó

( Peter S. Rose và James W. Kolari )

Nguyễn Anh Vũ

15

## CHƯƠNG I : TỔNG QUAN

### I. HỆ THỐNG TÀI CHÍNH :

#### 2. Các chức năng của hệ thống tài chính :

##### ❖ Huy động vốn và cung cấp tín dụng :

- ✓ Hệ thống tài chính có chức năng quan trọng nhất là huy động, tập trung nguồn vốn từ những chủ thể thừa dư vốn và dùng nguồn vốn này tài trợ cho các hoạt động đầu tư sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng tiêu dùng... của nền kinh tế
- ✓ Hệ thống tài chính luân chuyển vốn từ nơi có hiệu quả sử dụng thấp sang nơi có hiệu quả sử dụng cao, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực của nền kinh tế

Nguyễn Anh Vũ

16

## 2. Các chức năng của hệ thống tài chính.

- ❖ **Chức năng thanh toán** : Hệ thống tài chính cung cấp một cơ chế cho việc thực hiện thanh toán dưới hình thức tiền tệ tài khoản séc và các phương tiện giao dịch khác.
- ❖ **Chức năng tạo tiền** : Thông qua các dịch vụ cấp phát tín dụng và cung cấp cơ chế thanh toán, hệ thống tài chính coi thể tạo ra tiền ( và các phương tiện thanh toán) góp phần thực hiện lưu thông hàng hoá dịch vụ và lưu chuyển của nền kinh tế
- ❖ **Chức năng tiết kiệm** :  
Hệ thống tài chính cung cấp cơ hội tạo ra lợi nhuận trên những khoản tiền tiết kiệm. Nó khuyến khích và tạo động lực cho các chủ thể tiết kiệm.  
Hoạt động của các nền chế tài chính với các dịch vụ tài chính đã đang tạo những cơ hội thuận tiện cho các chủ thể thực hiện tiết kiệm.

Nguyễn Anh Vũ

17

## Giới thiệu Thành phần của hệ thống tài chính

- ❖ **Các thị trường tài chính**
- ❖ **Các công cụ tài chính**
- ❖ **Các định chế tài chính**
- ❖ **Hệ thống cơ sở hạ tầng tài chính.**

Nguyễn Anh Vũ

18

## Thị trường tài chính

- Khái niệm thị trường tài chính
- Phân loại thị trường tài chính
- Vai trò của thị trường tài chính
- Thị trường tài chính hiệu quả
- Thông tin bất cân xứng trên thị trường tài chính

Nguyễn Anh Vũ

19

## KHÁI NIỆM THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

Financial market – A physical or conceptual market in which a financial assets can be purchased and sold. Financial markets facilitate the flow of money and/ or capital from the surplus entities ( investors ) to deficit entities ( issuers )

Thị trường tài chính là thị trường mua bán và bán các tài sản tài chính hoặc khái niệm, đôi khi các tài sản tài chính hoặc giao dịch mua bán. Mục đích của thị trường tài chính nhằm thực hiện dòng chảy của tiền tệ hoặc nguồn vốn từ các thể thừa vốn ( nhà đầu tư ) sang các thể thiếu vốn ( nhà phát hành chứng khoán )

(Giáo trình International Financial Market – ATTF Luxembourg )

Nguyễn Anh Vũ

20

## KHÁI NIỆM

Financial market - market for exchange of capital and credit in the economy .

Thị trường tài chính là thị trường giao dịch, trao đổi các nguồn vốn và tín dụng trong nền kinh tế.

( *Dictionary of Finance and Investment Terms* )

Thị trường tài chính là những cơ chế giằng xé cho phép các công cụ tài chính được mua bán, trao đổi.

( *Chương trình giảng dạy kinh tế Fullbright* )

Thị trường tài chính là thị trường trong đó nguồn tài chính được kết chuyển từ người có vốn dư thừa sang người thiếu vốn. Thông qua việc mua bán trao đổi các công cụ tài chính thị trường tài chính là tổng hòa các quan hệ cung cầu về vốn

( *Giáo trình Đại cương thị trường tài chính - Học viện ngân hàng* )

Nguyễn Anh Vũ

21

## PHÂN LOẠI TTTC

### ○ **Căn cứ vào thời hạn của quyền truy đòi :**

- ❖ **Thị trường tiền tệ :** TTTC là thị trường giao dịch, mua bán các GTCG ngắn hạn, thông thường coi kỳ hạn dưới một năm. Hiểu theo nghĩa rộng hơn TTTC là thị trường tài chính chủ trọng huy động các nguồn vốn ngắn hạn.
- ❖ **Thị trường vốn :** Là thị trường tài chính chủ trọng huy động các nguồn vốn dài hạn. Các công cụ của thị trường vốn có thời hạn đáo hạn trên 1 năm. Thị trường vốn gồm thị trường tín dụng dài hạn và thị trường chứng khoán.

Nguyễn Anh Vũ

22

## Phân loại thị trường tài chính

### ○ **Căn cứ vào tính chất của quyền truy đòi :**

- ❖ **Thị trường công cụ nợ ( Debt Market ) :**
- ❖ **Thị trường công cụ vốn ( Equity Market ).**
- ❖ **Thị trường các công cụ tài chính phái sinh ( Derivative Market )**

### ○ **Căn cứ vào tính chất luân chuyển vốn :**

- ❖ **Thị trường sơ cấp ( Primary Market ) :** Là thị trường theo khái niệm nơi phát hành các công cụ tài chính mới.
- ❖ **Thị trường thứ cấp ( Secondary Market ) :** Là thị trường theo khái niệm nơi giao dịch các công cụ tài chính đã được phát hành trên thị trường sơ cấp.

Nguyễn Anh Vũ

23

## Phân loại thị trường tài chính

### ○ **Căn cứ vào hình thức tổ chức của thị trường :**

- ❖ **Thị trường tập trung ( Organised Exchange ) :** Là thị trường qua sàn giao dịch chính thức, giao dịch các chứng khoán có niêm yết.
- ❖ **Thị trường không tập trung ( Over the Counter Market – OTC )** Thị trường không qua sàn giao dịch chính thức là thị trường giao dịch các chứng khoán không niêm yết.

### ○ **Dựa trên loại công cụ giao dịch trên thị trường : vay nợ ngân hàng, tín phiếu, trái phiếu hay cổ phiếu.**

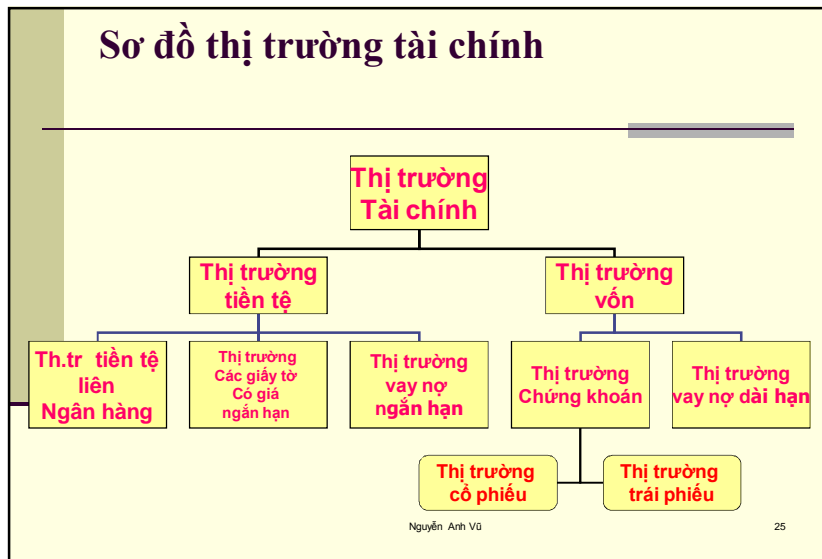
- Thị trường tín phiếu
- Thị trường trái phiếu
- Thị trường cổ phiếu
- Thị trường vay nợ ngân hàng

.....

Nguyễn Anh Vũ

24

## Sơ đồ thị trường tài chính



## Vai trò thị trường tài chính

### ❖ Vai trò định giá :

Trên TTTC sự tác động qua lại giữa người mua và người bán xác định giá của các loại tài sản giao dịch trên thị trường. Nói một cách khác nó xác định tỉ suất lợi nhuận yêu cầu của các TS tài chính. Hay chính là xác định các mức lãi suất trên thị trường.

Thông qua cơ chế này thị trường tài chính phát ra những tín hiệu hướng dẫn việc phân bổ các nguồn vốn trong nền kinh tế.

### ❖ Vai trò thanh khoản :

TTTC giúp cho các nhà đầu tư có thể bán các tài sản tài chính để thu hồi vốn một cách nhanh chóng với chi phí thấp.

Nguyễn Anh Vũ

26

## Vai trò của thị trường tài chính :

### ❖ Vai trò giảm chi phí giao dịch :

- TTTC phát triển sẽ giúp các chủ thể muốn mua bán tài sản tài chính giảm đáng kể thời gian và chi phí tìm kiếm đối tác.
- Trong thị trường hiệu quả giá cả phản ánh tất cả những thông tin được thu thập bởi tất cả chủ thể tham gia trên thị trường. Đồng thời các quy định của nhà nước về công bố thông tin, cùng với hoạt động của các tổ chức tư vấn và cung cấp thông tin chuyên nghiệp cũng giúp cho các nhà đầu tư giảm bớt được thời gian và chi phí tìm kiếm thông tin thẩm định, đánh giá các tài sản tài chính.

Nguyễn Anh Vũ

27

## THỊ TRƯỜNG HIỆU QUẢ

- Thị trường tài chính hiệu quả (Efficient financial market) là thị trường tài chính trong đó giá của tài sản tài chính điều chỉnh một cách nhanh chóng khi xuất hiện những thông tin mới, giá của tài sản tài chính phản ánh tất cả thông tin liên quan đến công cụ đó.
- Vấn đề này được nghiên cứu qua Lý thuyết thị trường hiệu quả (Efficient Market Hypothesis - EMH).
- Theo EMH có 3 dạng hiệu quả của thị trường

Nguyễn Anh Vũ

28

## Thị trường hiệu quả

- ❖ **Hình thái yếu ( Weak Form )** : Hình thái này xuất hiện với giả định rằng giá thị trường đã phản ánh đầy đủ và kịp thời những thông tin trong quá khứ về giao dịch của thị trường như : giá cả chứng khoán, khối lượng giao dịch.
- ❖ **Hình thái trung bình của thị trường ( Semi -Strong Form )** : Hình thái này nhận định rằng giá cả của chứng khoán đã phản ánh tất cả những thông tin được công bố ra đối với công chúng. Ngoài những thông tin trong quá khứ, những thông tin cơ bản của công ty mà nhà đầu tư công chúng có thể dễ dàng thu được như : năng lực sản xuất, chất lượng quản lý, báo cáo tài chính, thông tin ngành, đối thủ cạnh tranh...

Nguyễn Anh Vũ

29

## Lý thuyết thị trường hiệu quả

- ❖ **Hình thái mạnh của thị trường ( Strong Form )** : Hình thái này cho rằng giá cổ phiếu đã phản ánh tất cả những thông tin cần thiết có liên quan đến công ty, thậm chí cả những thông tin nội gián. Thị trường phản ứng nhanh với bất cứ thông tin nào, kể cả những thông tin mang tính nội bộ hay cá nhân, làm cho khả năng tìm kiếm lợi nhuận là khó xảy ra.

Nguyễn Anh Vũ

30

## Thông tin bất cân xứng

- Thông tin bất cân xứng (asymmetric information) là tình trạng trong một giao dịch, một bên có thông tin đầy đủ hơn và tốt hơn so với bên còn lại do vậy ảnh hưởng tới việc ra quyết định.
- Thông tin bất cân xứng thể hiện qua hai khía cạnh: Sự lựa chọn đối nghịch (Adverse selection) và Rủi ro đạo đức (Moral Hazard).
- Các vấn đề thông tin bất cân xứng có thể xảy ra trên các thị trường tài chính như: thị trường tín dụng, bảo hiểm, chứng khoán.

Nguyễn Anh Vũ

31

## Các công cụ tài chính

- Khái niệm
- Các loại công cụ tài chính
- Các tính chất của tài sản tài chính

Nguyễn Anh Vũ

32



## Tài sản thực – Tài sản tài chính

- **Tài sản thực (Real Assets):** Là các tài sản có thể mang lại các tiện ích cho người sử dụng, có thể được sử dụng trực tiếp cho việc tiêu dùng, sản xuất sản phẩm, cung ứng dịch vụ.

Ví Dụ: Đất đai, nhà cửa, máy móc thiết bị, xe cộ, nguyên vật liệu, hàng hóa, bản quyền phần mềm...

Nguyễn Anh Vũ

33

## Tài sản thực – Tài sản tài chính

- **Tài sản tài chính (Financial assets):** hay còn được gọi là công cụ tài chính ( Financial Instrument ) là một loại tài vô hình( intangible Asset ) nó đại diện cho những quyền lợi tài chính có tính pháp lý mà người sở hữu nó sẽ được hưởng trong tương lai. Ví dụ:
  - Cổ phiếu của công ty Vinamilk.
  - Trái phiếu đô thị TP.HCM.
  - Khoản cho vay của VCB đối với khách hàng A.
  - Trái phiếu của chính phủ Mỹ.
  - Hợp đồng bảo hiểm.

Nguyễn Anh Vũ

34

## Tài sản đầu tư – Tài sản tiêu dùng

- **Tài sản đầu tư (Investment Asset)** là các tài sản được các nhà đầu tư nắm giữ chủ yếu với mục đích đầu tư như ( cổ phiếu, trái phiếu, tiền gửi...)
- **Tài sản tiêu dùng (Consumption Assets)** là các tài sản được nắm giữ chủ yếu với mục đích tiêu dùng, sản xuất, cung ứng dịch vụ như ( văn phòng, nhà xưởng, máy móc, thiết bị, xe cộ, quần áo, nhà ở, thiết bị gia đình, trang sức, thực phẩm...)

Nguyễn Anh Vũ

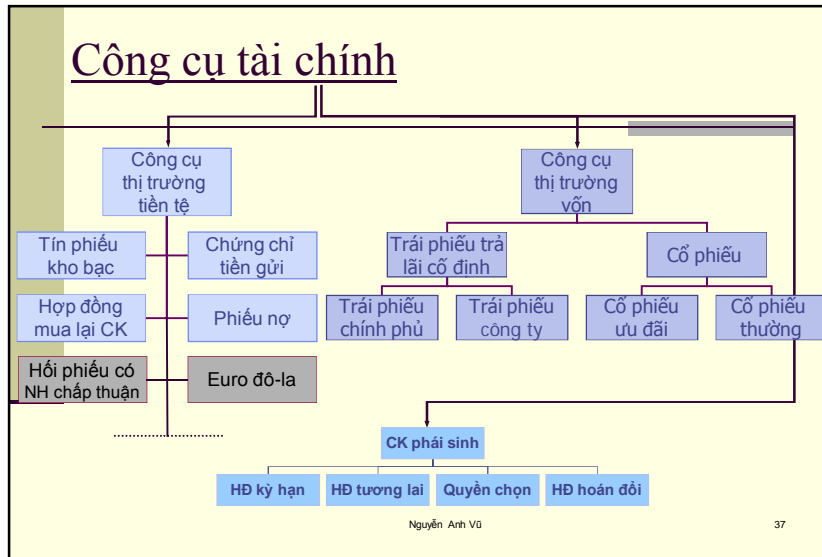
35

## Các loại công cụ tài chính

- **Công cụ nợ ( Debt Instrument )** là công cụ tài chính chứng thực tiền gửi của người sở hữu công cụ được nợ bởi người phát hành công cụ trong một khoản thời gian xác định.
- **Công cụ vốn ( Equity Instrument )** : Là công cụ tài chính thể hiện những lợi ích của sở hữu chủ trong một định chế thương mại.
- **Công cụ phái sinh ( Derivatives )** : Là công cụ tài chính định giá trị những biến động “ Phái sinh ” từ giá trị của các công cụ hoặc hàng hóa cơ sở ( Underlying Asset ). Các công cụ phái sinh chủ yếu như : Quyền chọn ( option ) hoặc hợp đồng tương lai ( Futures Contract )

Nguyễn Anh Vũ

36



### Các tính chất của tài sản tài chính

❖ **Tiền tệ ( Currency )**

Mặc nhiên mỗi tài sản tài chính đều phải được định bằng một loại tiền tệ nào đó.

VD : VND, USD, JPY, EUR....

Ngoài ra có một số loại trái phiếu quốc tế được trả lãi bằng một đồng tiền và trả vốn bằng một đồng tiền khác.

❖ **Mệnh giá ( Denomination ) :**

Thông thường mỗi tài sản tài chính đều có một mệnh giá xác định.

VD : Theo Luật chứng khoán CP có mệnh giá là 10.000 đ

### Các tính chất của tài sản tài chính

❖ **Thời hạn đáo hạn ( Term to maturity )**

Là thời hạn tính từ ngày bắt đầu phát hành tài sản tài chính ( hoặc ngày nhà đầu tư bắt đầu nắm giữ tài sản tài chính ) cho đến ngày chủ thể phát hành dự tính thực hiện khoản chi trả cuối cùng.

### Các tính chất của tài sản tài chính

❖ **Tính thanh khoản ( Liquidity )**

- Tính thanh khoản của một tài sản là khả năng chuyển tài sản đó thành tiền mặt. Nó được xác định bởi 2 yếu tố : Thời gian cần để chuyển tài sản thành tiền, Chi phí chuyển tài sản thành tiền.
- So với các loại tài sản khác thông thường tài sản tài chính có tính thanh khoản cao nhất bởi nó có thể nhanh chóng chuyển thành tiền với chi phí thấp. Do vậy người ta thường nói các tài sản tài chính có tính gần với tiền ( moneyness ).
- Tính thanh khoản của một tài sản tài chính phụ thuộc vào các yếu tố sau : Sự tồn tại của thị trường thứ cấp, Tính lưu hoạt và độ sâu của thị trường, Uy tín và sự nổi tiếng của chủ thể phát hành, Phí giao dịch, hoa hồng trung gian, Thuế chuyển nhượng, Các quy định pháp lý hạn chế giao dịch

## Các tính chất của tài sản tài chính

- ❖ Tính sinh lợi ( Yield ) hay dòng ngân lưu ( Cash – Flow ).
- Các nhà đầu tư nắm giữ các tài sản tài chính sẽ nhận được nguồn thu nhập do các tài sản này mang lại. Như :
- Cổ tức do cổ phiếu mang lại.
  - Lãi suất Coupon của trái phiếu.
  - Giá bán kỳ vọng cổ phiếu.
  - Khoản hoàn trả vốn của các chứng khoán nợ

Nguyễn Anh Vũ

41

## CHƯƠNG I : TỔNG QUAN

- ❖ Rủi ro hay tính không chắc chắn của dòng thu nhập. Rủi ro của tài sản tài chính bao gồm :
  - Rủi ro tín dụng ( Credit Risk )
  - Rủi ro lạm phát ( Inflation Risk ) hay rủi ro sức mua ( Purchasing - Power Risk )
  - Rủi ro lãi suất ( Interest Rate Risk )
  - Rủi ro tái đầu tư ( Re investment Risk )
  - Rủi ro tỉ giá hối đoái ( Exchange Rate Risk )

Nguyễn Anh Vũ

42

## Các định chế tài chính

- Khái niệm
- Các loại định chế tài chính
- Vai trò của các trung gian tài chính

Nguyễn Anh Vũ

43

## Khái niệm định chế tài chính

A financial institution is a business firm whose principal assets are financial assets or claims – stock, bonds and loans – instead of real assets such as buildings, equipment, and raw materials. Financial institutions make loans to customer or purchase investment securities in the financial market place. They also offer a wide variety of other financial services, ranging from insurance protection and the sale of retirement plans to the safekeeping of valuables and the provision of a mechanism for making payments and transferring funds.

Nguyễn Anh Vũ

44

### Khái niệm định chế tài chính

" Nền chế tài chính là một doanh nghiệp mà tài sản chủ yếu của nó là các tài sản tài chính hay còn gọi là các hình thức trái quyền nợ : cổ phiếu trái phiếu và các khoản cho vay – thay vì các tài sản thực như nhà cửa công cụ và nguyên vật liệu. Nền chế tài chính cho khách hàng vay hoặc mua chứng khoán nào đó trong thị trường tài chính. Ngoài ra các nền chế tài chính này còn cung cấp ãa dạng các dịch vụ tài chính khác, tở bảo hiểm và bán các hợp ãng hữu bổng cho ãn giớ hoặ tài sản công giớ và cung cấp một cơ chế cho việc thanh toán, chuyển tiền và lờu giớ thông tin tài chính."

( Peter S. Rose và James W. Kolari )

Nguyễn Anh Vũ

45

### Các loại định chế tài chính

#### Một số định chế tài chính quen thuộc

- ❖ Ngân hàng trung gian.
- ❖ Công ty bảo hiểm.
- ❖ Công ty đầu tư ( Quỹ đầu tư )
- ❖ Công ty tài chính.
- ❖ Công ty cho thuê tài chính.
- ❖ Quỹ hưu bổng.
- ❖ Công ty chứng khoán.

Nguyễn Anh Vũ

46

### Các loại định chế tài chính

- ❖ **Sự phân biệt các tổ chức trung gian tài chính trung gian và các định chế tài chính khác.**
  - Trung gian tài chính là tổ chức có chức năng chính là huy động vốn từ người tiết kiệm và chuyển lượng vốn này tới các nhà đầu tư. Các trung gian tài chính thực hiện chức năng trung gian huy động vốn bằng cách phát hành những tài sản nợ và sau đó dùng các vốn này để mua các tài sản có.
  - Các định chế tài chính khác không thực hiện chức năng trung gian này mà chỉ cung cấp cho khách hàng một hoặc một số dịch vụ như : môi giới chứng khoán, bao tiêu phát hành chứng khoán mới, tư vấn tài chính ....

Nguyễn Anh Vũ

47

#### Tổ chức trung gian tài chính

Tài sản có	Tài sản nợ
Các quyền truy đòi hoặc quyền sở hữu cổ phần đối với các đơn vị thiếu hụt tiết kiệm.	Các nghĩa vụ nợ hoặc vốn cổ phần phát hành cho cho các chủ thể thặng dư tiết kiệm.

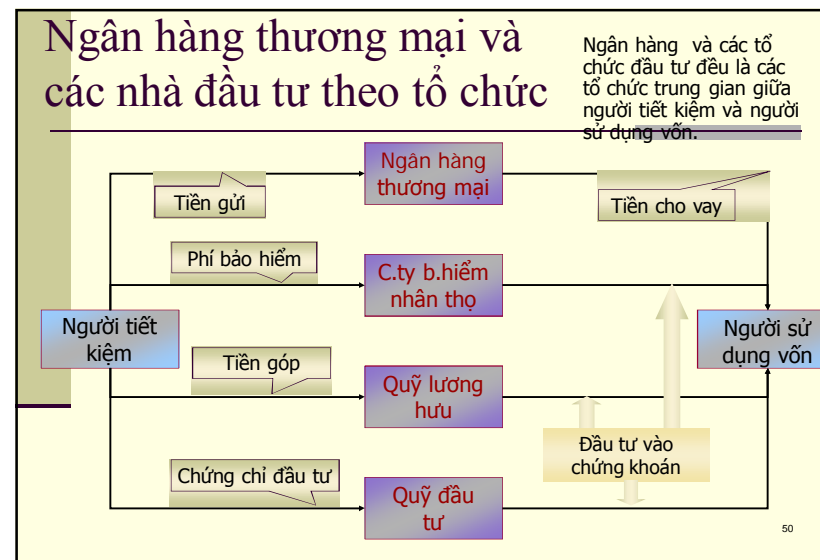
Nguyễn Anh Vũ

48

### Các loại định chế tài chính

Các trung gian tài chính	Các định chế tài chính khác
NHTM Quỹ tín dụng NH tiết kiệm Hiệp hội tiết kiệm & cho vay Công ty BHNT Công ty BHTS và tai nạn Công ty đầu tư Công ty tài chính Quỹ hưu bổng Công ty cho thuê TC	Công ty chứng khoán NH đầu tư. Các ĐCTC khác cung cấp một or nhiều dịch vụ TC như bao tiêu phát hành Ck, triển khai các kế hoạch tài chính cho khách hàng, sắp xếp các cuộc gặp gỡ giữa bên mua và bên bán, v...

Nguyễn Anh Vũ 49



### Các loại định chế tài chính

❖ **Sự phân biệt giữa ngân hàng và các định chế tài chính phi ngân hàng.**

Luật ngày 12/12/97 có hiệu lực từ ngày 1/10/98 đã định nghĩa tổ chức tín dụng là doanh nghiệp được thành lập để hoạt động kinh doanh tiền tệ, làm dịch vụ ngân hàng với nội dung tiền gửi và sử dụng tiền gửi để cấp tín dụng, cung cấp các dịch vụ thanh toán. Tổ chức tín dụng theo luật bao gồm: Ngân hàng & tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

Nguyễn Anh Vũ 51

### Các loại định chế tài chính

❖ **Ngân hàng**

Là các loại hình tổ chức tín dụng được thực hiện toàn bộ hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác có liên quan. Hoạt động ngân hàng là hoạt động kinh doanh tiền tệ và dịch vụ ngân hàng với nội dung thường xuyên là nhận tiền gửi, sử dụng số tiền này để cấp tín dụng và cung cấp các dịch vụ thanh toán. Tùy theo tính chất, mục tiêu hoạt động mà có các loại hình ngân hàng; NHTM, NHĐT, NHPT, NHCS và các loại ngân hàng khác

Nguyễn Anh Vũ 52

## Các loại định chế tài chính

### ❖ Các tổ chức tín dụng phi ngân hàng :

Là các loại hình tổ chức tín dụng được thực hiện một số hoạt động ngân hàng như là nội dung kinh doanh thường xuyên nhưng không được nhận tiền gửi không kỳ hạn, không làm dịch vụ thanh toán. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng gồm: Công ty tài chính, Công ty cho thuê tài chính và các tổ chức tín dụng phi ngân hàng khác.

- ❖ **Hiểu một cách đơn giản** : các định chế tài chính phi ngân hàng ( non – bank institution ) là các trung gian tài chính không được nhận tiền gửi không kỳ hạn và không làm dịch vụ thanh toán.

Nguyễn Anh Vũ

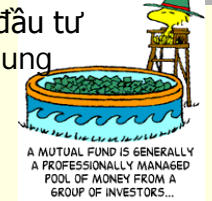
53

## Các tổ chức tài chính phi ngân hàng



Công ty bảo hiểm

Quỹ đầu tư chung



Các nhà đầu tư theo tổ chức

A MUTUAL FUND IS GENERALLY A PROFESSIONALLY MANAGED POOL OF MONEY FROM A GROUP OF INVESTORS...



Quỹ lương hưu

Nguyễn Anh Vũ

54

## Các loại định chế tài chính

- ❖ Cách phân loại khác
  - Các tổ chức nhận tiền gửi  
VD : Các ngân hàng
  - Các tổ chức tiết kiệm theo hợp đồng  
VD: Các công ty bảo hiểm nhân thọ, Quỹ hưu bổng.
  - Các trung gian đầu tư :  
VD : Quỹ hỗ trợ

Nguyễn Anh Vũ

55

## Vai trò của các trung gian tài chính :

- ❖ Trung gian về mệnh giá.
- ❖ Trung gian về kỳ hạn.
- ❖ Trung gian thông tin
- ❖ Giảm thiểu rủi ro nhờ đa dạng hóa.
- ❖ Tính kinh tế do quy mô.

Nguyễn Anh Vũ

56

## Cơ sở hạ tầng tài chính

- Khái niệm
- Thành phần của CSHT tài chính

Nguyễn Anh Vũ

57

## Khái niệm

**Cơ sở hạ tầng tài chính (Financial Infrastructure)** là khuôn khổ các luật lệ và hệ thống làm nền tảng để các định chế tài chính, doanh nghiệp và hộ gia đình lập kế hoạch, đàm phán và thực hiện các giao dịch tài chính. Cơ sở hạ tầng tài chính hỗ trợ và thúc đẩy sự hoạt động hiệu quả của hệ thống tài chính.

Nguyễn Anh Vũ

58

## Thành phần của cơ sở hạ tầng tài chính

- ❖ **Hệ thống luật pháp và quản lý nhà nước :**
  - Hệ thống các văn bản pháp luật điều chỉnh các hoạt động và giao dịch tài chính.  
VD : Luật Ngân hàng, Luật Bảo hiểm, Luật Chứng khoán ....
  - Nguồn lực và thông lệ giám sát : Các cơ quan quản lý có đủ nguồn lực để giám sát việc thực hiện các luật và quy định đã ban hành .
  - Hệ thống các cơ quan tài phán phân xử hợp đồng

Nguyễn Anh Vũ

59

## Thành phần CSHT tài chính

- ❖ Hạ tầng về thông tin :  
Ví dụ : Luật và thông lệ kế toán, kiểm toán, thống kê phòng đăng ký và lưu trữ thông tin tín dụng, tổ chức định mức tín nhiệm...
- ❖ Hạ tầng kỹ thuật : Bao gồm các hệ thống thanh toán, hệ thống giao dịch.....

Nguyễn Anh Vũ

60

## Hệ thống luật pháp và vấn đề bảo vệ quyền lợi của những nhà đầu tư vào doanh nghiệp

- Các hệ thống luật pháp khác nhau có hình thức bảo vệ các giao dịch tài chính khác nhau, và do vậy, thường có tác động khác nhau đến sự phát triển tài chính.
  - Khi người vay tiền không có động cơ khuyến khích hay không có thông lệ hoàn trả vốn vay, thì phản ứng của người cho vay sẽ là không cho vay.
  - Khi cổ đông thiểu số không được bảo vệ thì họ sẽ không sẵn sàng đầu tư vốn cổ phần trong tương lai.

Nguyễn Anh Vũ

61

## Hệ thống luật pháp và vấn đề bảo vệ quyền lợi của những nhà đầu tư vào doanh nghiệp

- Kết quả nghiên cứu nhấn mạnh tầm quan trọng của việc hệ thống pháp luật bảo vệ những người bên ngoài cấp vốn cho doanh nghiệp (bao gồm cả người cho vay và cổ đông thiểu số) khỏi bị các giám đốc, cổ đông kiểm soát và người bên trong doanh nghiệp tước đoạt quyền lợi.
  - Quyền cổ đông được bảo vệ tốt đi liền với số cổ phiếu niêm yết cao hơn và giá trị vốn trên thị trường chứng khoán nhiều hơn.
  - Quyền của người cho vay được bảo vệ tốt đi liền với lượng tín dụng ngân hàng và tổng giá trị trái phiếu cao hơn.

( Theo tài liệu của chương trình Fullbright tại Việt Nam )

62

## Câu hỏi ôn tập

- Khái niệm về vốn ? Khái niệm hệ thống tài chính ? Vai trò của hệ thống tài chính ? Các thành phần của hệ thống tài chính ? Phân biệt tài chính trực tiếp và tài chính gián tiếp.
- Khái niệm thị trường tài chính và các loại thị trường tài chính ?
- Khái niệm tài sản tài chính, các loại công cụ tài chính, các đặc tính của tài sản tài chính, nguyên tắc định giá tài sản tài chính.
- Các định chế tài chính ? Vai trò của các định chế tài chính ? Các loại định chế tài chính.
- Vai trò của hệ thống pháp lý và quản lý nhà nước đối với sự phát triển của hệ thống tài chính.
- Xu thế phát triển của thị trường tài chính và các định chế tài chính ?

Nguyễn Anh Vũ

63

## GIẢNG VIÊN

- Nguyễn Anh Vũ
- Thạc sỹ tài chính ngân hàng
- Trưởng bộ môn Chứng khoán – Giảng viên Khoa TTCK Đại học Ngân hàng TP.Hồ Chí Minh.
- Giảng viên chương trình đào tạo Chứng chỉ hành nghề chứng khoán –UBCKNN tại ĐH Ngân hàng TP.HCM
- Chuyên gia tư vấn đầu tư, chuyên gia phân tích độc lập.
- Email : vuna@buh.edu.vn
- Website : <http://www.Phantichkythuatonline.com>

Nguyễn Anh Vũ

64